

Số: 36 /2015/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng,
quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 118/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Căn cứ Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa;

Xét đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố) tại Tờ trình số 113/TTr-PCTT ngày 09 tháng 7 năm 2015 về ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố, ý kiến Sở Tư pháp tại Công văn số 1612/STP-VB ngày 09 tháng 4 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, bãi bỏ Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống lụt, bão Thành phố và quận - huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành, đơn vị Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP;
- Sở Tư pháp TP;
- Các TV Ban Chỉ huy PCTT và TKCN TP;
- VPUB: các PVP;
- Các Phòng CV; TTCB;
- Lưu: VT, (CNN-Tr) D. 190

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm

QUY ĐỊNH

Quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2015/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

Điều 1. Quy định chung

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố (sau đây gọi tắt là Quỹ) là một tổ chức tài chính độc lập, do Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập và quản lý.

Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý hoạt động của Quỹ theo quy định.

Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) là Cơ quan quản lý Quỹ.

2. Đối tượng áp dụng: quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nguồn hình thành Quỹ theo quy định tại Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Số dư của Quỹ Phòng, chống lụt, bão Thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện chuyển sang.

b) Nguồn đóng góp bắt buộc của các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập, công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi đến hết tuổi lao động.

c) Các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

4. Tồn Quỹ cuối năm được chuyển sang năm sau.

Điều 2. Đối tượng và mức đóng góp

Mức đóng góp một năm đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và công dân trên địa bàn Thành phố theo quy định như sau:

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập:

Mức đóng góp bắt buộc một năm là hai phần vạn (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm hoặc trên tổng số vốn sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhưng tối thiểu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đối với công dân Việt Nam: nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi, cụ thể mức đóng góp 01 lần/năm như sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp;

b) Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng;

c) Người lao động khác, trừ các đối tượng đã được quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này, đóng 15.000 đồng/người/năm.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

Điều 3. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

1. Đối tượng được miễn đóng góp Quỹ

a) Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh;

b) Cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ;

c) Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang, hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí;

d) Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học, Dạy nghề;

đ) Người khuyết tật hoặc bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

e) Người đang trong giai đoạn thất nghiệp hoặc không có việc làm từ 6 tháng trong 1 năm trở lên;

g) Thành viên hộ gia đình thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo (theo mức chuẩn quy định của Thành phố theo từng thời kỳ); thành viên thuộc hộ gia đình ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa; thành viên thuộc hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn;

h) Công dân tại 05 huyện ngoại thành thuộc nhóm đối tượng tại Điểm c Khoản 2 Điều 2 Quy định này (huyện Bình Chánh, huyện Cần Giờ, huyện Củ Chi, huyện Hóc Môn và huyện Nhà Bè) và công dân hộ nông nghiệp tại 08 quận (quận 2, quận 8, quận 9, quận 12, quận Bình Tân, quận Thủ Đức, quận Gò Vấp và quận Bình Thạnh);

i) Hợp tác xã không có nguồn thu;

k) Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập trong năm bị thiệt hại do thiên tai gây ra về tài sản, nhà xưởng, thiết bị; phải tu sửa, mua sắm với giá trị lớn hơn hai phần vạn (2/10.000) tổng giá trị tài sản của tổ chức hoặc phải ngừng sản xuất kinh doanh từ năm ngày trở lên.

2. Đối tượng được giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

Tổ chức kinh tế hạch toán độc lập được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp thì được xem xét giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ

1. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đối với các đối tượng được quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Việc xét miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao kế hoạch thu Quỹ. Trường hợp miễn, giảm, tạm hoãn do thiệt hại thiên tai, tổ chức, cá nhân phải báo cáo thiệt hại và đề xuất Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Ủy ban nhân dân quận - huyện để tổng hợp gửi Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào Quỹ, nếu được xét miễn, giảm, tạm hoãn thì số tiền đã nộp được trừ vào số tiền đóng góp Quỹ của năm sau.

Điều 5. Quản lý thu, kế hoạch thu - nộp Quỹ

1. Trong quý IV hàng năm, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch thu Quỹ của cơ quan, đơn vị và địa phương; đồng thời, tổng hợp, xây dựng Kế hoạch thu Quỹ của Thành phố trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt làm cơ sở cho cơ quan quản lý Quỹ thông báo số thu, nộp Quỹ đối với từng cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện.

2. Đối với các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập:

a) Cơ quan quản lý Quỹ Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn do Cục Thuế Thành phố quản lý (bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu trên có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này và chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.

b) Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ của các tổ chức, hộ kinh doanh, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp ngoài quy định tại Điểm a Khoản này đóng trên địa bàn quận - huyện theo Kế hoạch thu Quỹ của Thành phố hàng năm.

Thủ trưởng các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu trên có trách nhiệm nộp Quỹ theo định mức được quy định tại Khoản 1 Điều 2 Quy định này và chuyển vào tài khoản của quận - huyện do Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

3. Đối với công dân:

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố, lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn Thành phố, các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu tại Điểm a, Khoản 2 Điều này có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo định mức được quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 2 Quy định này và thu của người lao động trong các doanh nghiệp theo định mức được quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 2 Quy định này chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.

b) Thủ trưởng các quận - huyện, các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nêu tại Điểm b, Khoản 2 Điều này có trách nhiệm thu tiền đóng góp Quỹ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo định mức được quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều 2 Quy định này và thu của người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã theo định mức được quy định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 2 Quy định này chuyển vào tài khoản của quận - huyện do Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

c) Ủy ban nhân dân các phường tổ chức thu Quỹ của các đối tượng lao động khác trên địa bàn quản lý (trừ các đối tượng đã thu tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều này) và nộp vào tài khoản của quận - huyện do Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

4. Thời hạn nộp Quỹ: đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

5. Định kỳ cuối mỗi tháng, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản của quận - huyện do Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền.

Định kỳ cuối mỗi quý, Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố.

6. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn căn cứ đối tượng, mức đóng góp thuộc phạm vi quản lý, các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn để xây dựng kế hoạch thu của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

Điều 6. Nội dung chi của Quỹ

Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố được sử dụng cho các công việc sau đây:

1. Chi hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai, bao gồm:

a) Cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai: cứu trợ khẩn cấp về lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tu sửa nhà sơ tán phòng tránh thiên tai hoặc tu sửa khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai có giá trị nhỏ hơn 1 tỷ đồng/1 công trình.

b) Hỗ trợ các hoạt động ứng phó thiên tai: sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm; chăm sóc y tế; lương thực, thực phẩm, nước uống và các nhu cầu cấp thiết khác cho người dân nơi sơ tán đến; hỗ trợ công tác quan trắc, thông tin, thông báo, dự báo, cảnh báo, báo động thiên tai trên địa bàn Thành phố.

c) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa: phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; lập kế hoạch, phương án và diễn tập phòng, chống thiên tai cấp phường - xã, thị trấn, quận - huyện, Thành phố.

2. Chi hỗ trợ thù lao cho người trực tiếp đi thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại phường - xã, thị trấn nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm trên địa bàn phường - xã, thị trấn.

3. Chi hỗ trợ cho công tác phối hợp với các đơn vị, địa phương khác trong hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

4. Thực hiện các nội dung chi khác phục vụ công tác phòng, ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và các quy định của Trung ương về Quỹ Phòng, chống thiên tai.

Điều 7. Thẩm quyền chi Quỹ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

2. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân quận - huyện (trên cơ sở nhu cầu hỗ trợ của phường - xã, thị trấn báo cáo cho quận - huyện) và các cơ quan, tổ chức liên quan, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc xuất Quỹ hỗ trợ cho các quận - huyện, cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan và các địa phương khác.

Điều 8. Trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp phát, thanh quyết toán kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố

Sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân Thành phố; Cơ quan quản lý Quỹ Thành phố căn cứ vào nội dung và kinh phí được duyệt lập thủ tục cấp kinh phí cho các địa phương, đơn vị như sau:

1. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí đối với tu sửa khẩn cấp công trình phòng, chống thiên tai; kinh phí được hỗ trợ đột xuất để khắc phục sự cố công trình, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và quyết toán các chương trình, đề án, công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nguồn Quỹ của Thành phố cấp cho quận - huyện. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố chịu trách nhiệm phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán và quyết toán các chương trình, đề án, công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nguồn Quỹ của Thành phố cấp cho Sở, ban, ngành mình hoặc cấp cho đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành mình.

b) Đối với các công trình phòng, chống thiên tai sử dụng từ nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình.

c) Cơ quan quản lý Quỹ Thành phố căn cứ vào quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, quyết định phê duyệt dự toán sẽ chi tạm ứng 70% trên tổng số kinh phí được duyệt cho các đơn vị, địa phương; phần kinh phí 30% còn lại Cơ quan quản lý Quỹ sẽ cấp sau khi nhận đầy đủ hồ sơ quyết toán.

d) Công tác thanh quyết toán kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai thực hiện theo quy định tại Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách Nhà nước; Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

2. Cấp phát, thanh quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác:

a) Cơ quan quản lý Quỹ Thành phố:

- Căn cứ vào hồ sơ phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu để cấp kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để lập thủ tục cấp kinh phí cho các địa phương, đơn vị.

- Căn cứ vào Kế hoạch hoặc Phương án, kèm theo dự toán kinh phí chi tiết đã được lãnh đạo Sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt để lập thủ tục cấp kinh phí tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác cho các địa phương, đơn vị.

b) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí sử dụng mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác từ nguồn Quỹ của Thành phố cấp cho quận - huyện.

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định, công văn đề nghị quyết toán, quyết định phê duyệt mua sắm phương tiện, trang thiết bị hoặc báo cáo kết quả sử dụng kinh phí đã mua sắm trang thiết bị của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác sử dụng từ nguồn Quỹ của Thành phố cấp cho Sở, ban, ngành mình hoặc cấp cho đơn vị trực thuộc Sở, ban, ngành.

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định, công văn đề nghị quyết toán, quyết định phê duyệt mua sắm phương tiện, trang thiết bị hoặc báo cáo kết quả sử dụng kinh phí đã mua sắm trang thiết bị của Sở, ban, ngành.

d) Thủ tục mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Đấu thầu số 43/2013 ngày 26 tháng 11 năm 2013; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và các quy định pháp luật hiện hành.

đ) Thủ tục quyết toán kinh phí tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác thực hiện theo quy định hiện hành; hồ sơ quyết toán gồm có: công văn đề nghị quyết toán, báo cáo kết quả thực hiện, danh sách chi cho lực lượng tham gia có ký nhận, dự toán kinh phí chi tiết được phê duyệt, các hóa đơn, chứng từ có liên quan.

3. Thanh quyết toán kinh phí phòng, chống, ứng phó, khắc phục sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trong thiên tai:

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định, gồm: công văn đề nghị quyết toán; quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị của cấp có thẩm quyền; bảng kê xác định số lượng lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia có xác nhận của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn đơn vị, địa phương; hợp đồng sử dụng phương tiện, vật tư, trang thiết bị; bảng kê xác nhận tình trạng hư hỏng hoặc mất phương tiện; các thủ tục, chi phí khác theo Thông tư số 92/2009/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc thanh toán kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, ứng phó thiên tai, thảm họa và các quy định hiện hành.

4. Thời hạn thanh quyết toán kinh phí:

Các hạng mục, danh mục, công việc đã hoàn thành phải thực hiện thanh quyết toán ngay trong năm được cấp kinh phí.

5. Đối với các hạng mục, danh mục, công việc chưa kịp hoàn thành trong năm do nguyên nhân khách quan, Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép các đơn vị, địa phương chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện.

Điều 9. Báo cáo, phê duyệt quyết toán

1. Cơ quan quản lý Quỹ (thông qua Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố) có trách nhiệm báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ năm trước cho Ủy ban nhân dân Thành phố vào quý I năm sau.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan tổ chức thẩm tra, phê duyệt, báo cáo quyết toán Quỹ theo quy định hiện hành, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Việc thu - nộp Quỹ phải thực hiện, hoàn thành trong năm tài chính hiện hành, đối với công tác quyết toán thực hiện trong quý I năm sau.

4. Cơ quan quản lý Quỹ (thông qua Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố) thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng và tổng kết năm về công tác quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ theo quy định.

5. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính theo quy định.

Điều 10. Thanh tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ

1. Quỹ chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Sở Tài chính Thành phố, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố và các cơ quan, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ; có biện pháp đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức Hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

Điều 11. Công khai nguồn thu, chi Quỹ

1. Việc thu Quỹ phải thực hiện Quy chế công khai tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 19/2005/TT-BTC ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính và thông báo công khai cho nhân dân và các tổ chức kinh tế biết.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: thông báo bằng văn bản, niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công việc thu nộp Quỹ.

3. Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn phường - xã, thị trấn; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân, Trung tâm Văn hóa, trụ sở ban áp - khu phố và thông báo trên phương tiện truyền thanh phường - xã, thị trấn.

4. Ủy ban nhân dân các quận - huyện phải công khai kết quả thu Quỹ, danh sách, đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, phường - xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân tự nguyện đã đóng góp Quỹ trên địa bàn quận - huyện, tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và các nội dung chi từ Quỹ. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân quận - huyện, thông báo bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ, công khai trên trang web của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

5. Cơ quan quản lý Quỹ (Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố) công khai kết quả thu Quỹ, danh sách đối tượng và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, từng quận - huyện, các tổ chức và cá nhân đóng góp tự nguyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo từng lĩnh vực, từng địa bàn quận - huyện. Hình thức công khai: niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức, đơn vị đóng góp Quỹ; công khai trên trang web của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm quản lý, thu - nộp, sử dụng Quỹ

1. Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định này. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ sai mục đích dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố, Sở Tài chính Thành phố, Cơ quan quản lý Quỹ Thành phố có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố điều hành, chỉ đạo

tổ chức thực hiện việc thu, chi Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức thu, nộp Quỹ theo quy định tại Điều 5 Quyết định này.

4. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và cá nhân quy định tại Điều 2 Quyết định này có trách nhiệm và nghĩa vụ đóng góp cho Quỹ theo quy định.

Điều 13. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

3. Người được giao nhiệm vụ thu - nộp, quản lý và sử dụng Quỹ mà vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Lê Thanh Liêm